

Bản án số: **36/2020/HS-ST**

Ngày: 06 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; tại: huyện B, Kiên Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 224A Tổ 4 ấp T, xã P, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Ánh L; bị cáo có vợ là Ngô Thị Việt T1 và chưa có con.

Tiền sự: không

Tiền án: không

Nhân thân: Ngày 06/02/2008, bị Công an phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; đến ngày 07/3/2018 đóng phạt xong, đương nhiên xóa tiền sự.

Ngày 25/7/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 16/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 164 ngày 16/9/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** **Thi Kim L1**, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố 6, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Đinh Kiên T2**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 106 đường H, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Lý Ích Q**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 804 khu phố L, thị trấn M, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- **Thi Thành Tr**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

- **Tạ Thái H**, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Dương Văn Tuấn E**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 62/27 đường N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- **Trần Minh Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 62/27 đường N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/7/2019, Nguyễn Văn C cùng một người thanh niên (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đi bộ ngang nhà chị Thi Kim L1- sinh năm 1990 ở tổ 8, khu phố 6, phường T, thành phố G thì phát hiện trong sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12 (xe trên do chị L1 mượn của anh Thi Thành Tr, anh Tr mua lại nhưng chưa sang tên), màu trắng, đang đậu phía trước cửa nhà và trên xe có gắn chìa khóa nhưng không có người trông coi. Lúc này người thanh niên (chưa xác định tên thật và địa chỉ) đi vào trong sân nhà lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12, màu trắng đi ra ngoài mở khóa, nổ máy và giao cho C điều khiển xe chạy đi; C điều khiển xe mô tô đến nhà Dương Văn Tuấn E ở số 62/27 N, phường B, thành phố G nhờ đem xe cầm giùm (Tuấn E không biết C trộm cắp mà có). Sau đó Tuấn E đem xe lại nhà Trần Phương N nhờ N cầm giùm với giá 10.000.000 đồng nhưng N chỉ đưa cho Tuấn E 7.200.000 đồng (hiện nay N không có mặt ở địa phương) và Tuấn E đem tiền về đưa cho C 7.200.000 đồng thì C cho Tuấn E tiền công 300.000 đồng, số tiền còn lại 6.900.000 đồng C và người thanh niên (chưa xác định) tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/8/2019 Nguyễn Văn C bị Công an phường T mời làm việc, tại Công an phường T, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đi chuộc xe mô tô trên đem về giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá. Đến ngày

16/9/2019 Nguyễn Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cầm đi khởi nơi cư trú để điều tra. (Bút lục 52, 73, 76, 77, 78, 80, 82)

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đối với người thanh niên tham gia trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn C hiện chưa xác định tên thật và địa chỉ, Trần Phương N hiện không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Dương Văn Tuấn E không biết Nguyễn Văn C trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá không xử lý.

*** Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12, màu trắng, số máy: JF58E0456148, số khung: 5808EY570390 đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại

- Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng đã trao trả cho Nguyễn Văn C.

(Bút lục số 23, 33, 34).

*** Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 147/KL-HĐĐG** ngày 03/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận giá trị tài sản mất trộm ngày 25/7/2019:

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu trắng, biển số 68C1-305.12, số máy: JF58E0456148, số khung: 5808EY570390, đã qua sử dụng có giá trị là **22.500.000 đồng** (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)

(Bút lục số 25, 26).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Thi Kim L1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. (Bút lục số 32, 33)

*** Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS** ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất kết quả định giá tài sản và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo C mức án **từ 06 tháng đến 09 tháng tù.**

Về vật chứng của vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không đề nghị xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo C:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Thi Kim L1. Xét lời khai nhận của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/7/2019, Nguyễn Văn C cùng một người thanh niên (chưa xác định tên thật và địa chỉ) lén lút đột nhập vào sân nhà chị Thi Kim L1 ở Tổ 8, khu phố 6, phường T, thành phố G lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12. Sau đó C điều khiển xe mô tô đến nhà Dương Văn Tuấn E nhờ cầm giùm; Tuấn E đem xe đến nhà Trần Phương N cầm được 7.200.000 đồng (hiện nay N không có mặt ở địa phương) thì C cho Tuấn E 300.000 đồng, số tiền còn lại 6.900.000 đồng C và người thanh niên (chưa xác định) tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12 bị cáo và đồng bọn lấy trộm của chị L1 có giá trị còn lại là **22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội Trộm cắp tài sản thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không

giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C trộm chiếc xe mô tô của chị L1 có giá trị 22.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điều luật đã viện dẫn nêu trên; do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy bị cáo C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo và đồng bọn đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại; trong đó người thanh niên lạ mặt trực tiếp vào sân nhà chị L1 lấy trộm xe máy, còn bị cáo C đứng ngoài canh đường, sau đó bị cáo trực tiếp điều khiển xe tìm người đi cầm giùm lấy tiền về cùng người thanh niên lạ mặt chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do vậy cần phải xem xét quyết định hình phạt tương xứng nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả chuộc xe lại giao nộp cho Cơ quan điều tra; bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vision, biển số 68C1-305.12, màu trắng, số máy: JF58E0456148, số khung: 5808EY570390 đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại; Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng đã trao trả cho Nguyễn Văn C; không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thi Kim L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2020); người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chung Kim Sang

Nguyễn Thị Kim Phụng

Huỳnh Kim Yên